

Bản án số: 261/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 30/12/2022

V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chất.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nhung.

Ông Nguyễn Đức Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:  
Bà Phan Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 258/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, về việc "Ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 337/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 220/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Kim N, sinh năm 1994.

ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Số 5/22/44 Q, phường B, thành phố H1, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: KDC B1, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại: Đài Loan.

(Chị N vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh T vắng mặt, có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Nguyễn Kim N trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương vào ngày 26/4/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà trọ ở được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính

tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, hơn nữa anh T làm ăn thua lỗ, nợ nần từ đó vợ chồng hay xảy ra xô xát cãi nhau. Anh T về nhà bố mẹ đẻ ở tại KDC B1, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương vào khoảng tháng 7/2019, chị cũng về nhà bố đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Tháng 9/2019 anh T đi lao động tại Đài Loan, thời gian đầu vợ chồng có liên lạc nhưng từ năm 2021 anh, chị không liên lạc với nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân từ lâu, không ai quan tâm đến ai, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung cũng như không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị N không cung cấp được địa chỉ của anh T nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh T. Bà Trần Thị H2 (mẹ đẻ anh T) trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh T ở nước ngoài nên không cung cấp cho Tòa án được. Tuy nhiên anh T vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho anh T biết, anh T xác định vợ chồng sống ly thân từ lâu, tình cảm không còn, chị N có đơn xin ly hôn, anh hoàn toàn nhất trí. Anh xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án xác minh tại chính quyền địa phương nơi chị N, anh T sinh sống thể hiện: Sau khi kết hôn được một thời gian ngắn anh T đi lao động ở nước ngoài, đến nay chưa về nước, vợ chồng chủ yếu sống xa nhau mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Nay chị N có đơn xin ly hôn, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Kim N ly hôn anh Nguyễn Văn T. Chị N phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Kim N sinh sống ở Việt Nam, bị đơn anh Nguyễn Văn T có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh ở khu dân cư

B1, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương, hiện anh T đang làm ăn, sinh sống tại Đài Loan. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị N không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh T. Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình anh T cung cấp địa chỉ nhưng gia đình không cung cấp được. Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà Hiền là mẹ đẻ của anh T để thông báo về việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị N và anh T đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Bà Hiền vẫn liên lạc với anh T và đã thông báo việc Tòa án đang giải quyết vụ án ly hôn giữa chị N và anh T. Tại phiên tòa, chị N vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, thông qua gia đình anh T cũng có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt. Do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Kim N và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương vào ngày 26/4/2019 là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 3 tháng thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh T làm ăn thua lỗ, nợ nần nên vợ chồng thường xảy ra cãi nhau và đã sống ly thân từ tháng 7/2019 cho đến nay. Tháng 9/2019 anh T đi lao động tại Đài Loan, thời gian đầu vợ chồng có liên lạc điện thoại nhưng sau đó thưa dần và không còn liên lạc với nhau nữa. Vợ chồng chủ yếu sống xa nhau, không có sự quan tâm chia sẻ. Nay chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Thông qua gia đình anh T cũng xác định vợ chồng chủ yếu sống nhau nên không còn tình cảm và nhất trí ly hôn. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ sống chung với nhau...Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị không thực hiện được các nghĩa vụ nêu trên. Điều đó chứng minh mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị Nguyễn Kim N được ly hôn anh Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Kim N và anh Nguyễn Văn T cùng xác định vợ chồng không có và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Kim N về các vấn đề sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Kim N ly hôn anh Nguyễn Văn T.

1.2. Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Kim N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (về Hôn nhân gia đình) và được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001631 ngày 07/10/2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Kim N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhân:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Chất**  
**(Đã ký)**